

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 197/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 12 – 2024

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Đoàn Thị Sim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 424/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Châu Th, sinh năm: 1994 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Cái Đồi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Cái N, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Châu Th là nguyên đơn thể hiện:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị O xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đồi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2017 ngày 22/9/2017. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên vợ bỏ đi. Sau đó hai vợ chồng tự hàn gắn trở về chung sống đến tháng 9 năm 2023 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Th là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha, mẹ hai bên có biết nhưng không tổ chức hòa giải hàn gắn. Anh, chị đã ly thân tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Do đó, anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh Th xác định: Anh, chị có một người con chung tên Nguyễn Châu Khánh V, sinh ngày 04/4/2020. Hiện con đang sống với chị O, khi ly hôn anh Th yêu cầu chị O tiếp tục nuôi con. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Th xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh Th khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Đối với chị Nguyễn Thị O, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị O thông qua người nhận là cha và anh ruột của chị O là ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn Q đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng chị O vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của anh Nguyễn Châu Th về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị O thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; chị Oanh là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Cái N, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng chị O vẫn vắng mặt không có lý do, anh Nguyễn Châu Th có đơn xin không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, chị O theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Châu Th và chị Nguyễn Thị O xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 22/9/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đồi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau, có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống anh, chị có nhiều mâu thuẫn. Xét thực tế cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn là đúng vì theo anh Th thì vợ chồng, anh, chị xảy ra mâu thuẫn thường xuyên trong nhiều năm, mâu thuẫn đỉnh điểm tháng 9 năm 2023 nên anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Anh, chị đã cự cãi nhiều lần, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian này anh, chị không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ, chồng. Bên cạnh đó, anh Th cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét chấp nhận cho anh ly hôn thì anh cũng không đoàn tụ, chung sống với chị O được nữa vì tình cảm vợ, chồng không còn. Đối với chị O quá trình Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay đã mời chị rất nhiều lần nhưng chị không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án căn cứ vào những chứng cứ mà anh Th nộp để giải quyết vụ án là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh Th được ly hôn với chị O.

[4] Về con chung: Anh Th xác định: Anh, chị có một người con chung tên Nguyễn Châu Khánh V, sinh ngày 04/4/2020. Hiện con đang sống chung với chị O. Khi ly hôn anh Th yêu cầu chị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy việc nuôi dạy con là quyền và nghĩa vụ của anh Th, chị O. Giao con cho anh Th hoặc chị O trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhưng không phải giao con cho anh Th hay chị O nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Mặc dù, anh Th khai anh, chị đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con nhưng việc anh, chị ly hôn đã phần nào ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của con nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đời sống và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của con. Bên cạnh đó, cháu V đang sống ổn định với chị O, để tránh sự xáo trộn tâm lý, cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu V cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, nhằm đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ. Quá trình giải quyết vụ án anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của anh Th có lợi cho con nên Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của anh Th là phù hợp nên được chấp nhận.

Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án, anh Th không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Anh Th xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh Th khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Châu Th về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị O.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Châu Khánh V, sinh ngày 04/4/2020, hiện con đang ở với chị O cho chị O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án, anh Thanh không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Th xác định có nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh Th khai vợ chồng không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Châu Th phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03 tháng 10 năm 2024, anh Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003865 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Th, Chị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thúy Dung